

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 63/2023/HS-ST
Ngày 21 tháng 11 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Thế Bình

Thẩm phán: Ông Lâm Thuận Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Yên Nhi, ông Lê Anh Duy và ông Nguyễn Thanh Tân

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Ngọc Giao - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh An Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Duy Thuần và ông Nguyễn Văn Lộc - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 67/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Ngô Nhật T (còn có tên gọi khác là Trung B), sinh ngày 18 tháng 01 năm 2000, tại An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: tổ A, khóm T, thị trấn Ó, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; đảng, đoàn: Không; con ông Ngô T1 và bà Chau T2; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/7/2023 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh A (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Quang V, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm pháp lý Nhà nước tỉnh A; địa chỉ: số H đường L, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (có mặt).

Bị hại: Ông Chau R, sinh năm 1971 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Mai Kim L, sinh năm 1969; anh Chau T3, sinh năm 1999; chị Chau Cẩm T4, sinh năm 2001 và anh Chau T5, sinh năm 2006; đều trú tại: tổ A, khóm T, thị trấn Ó, huyện T, tỉnh An Giang (bà L là vợ của bị hại, còn các anh/chị: T4, T3 và T5 là con của bị hại, có mặt bà L, anh T3 và anh T5, vắng mặt chị T4).

Người đại diện theo ủy quyền của chị Chau Cẩm T4: Bà Mai Kim L, sinh năm 1969; trú tại: tổ A, khóm T, thị trấn Ó, huyện T, tỉnh An Giang (là mẹ đẻ của chị T4, văn bản ủy quyền ngày 14/8/2023, có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Phan Văn H, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh A; địa chỉ: số H đường L, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Chau T2, sinh năm 1973; trú tại: tổ A, khóm T, thị trấn Ó, huyện T, tỉnh An Giang (là mẹ đẻ của bị cáo T, có mặt).

Người làm chứng: Anh/chị: Danh Đum, Chau Sóc L1 (còn có tên gọi khác là L2), Chau Sóc L3 và Mai Kim L4 (có mặt anh Danh Đ và anh Chau Sóc L3, vắng mặt Chau Sóc L1 và Mai Kim L4).

Người phiên dịch cho người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Chau Vích T6, Biên dịch viên, Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh A; địa chỉ: số H T, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 13/7/2023, Ngô Nhật T, sinh ngày 18/01/2000 và Danh Đ, sinh ngày 07/11/1998, đều trú tại: khóm T, thị trấn Ó, huyện T, tỉnh An Giang nhậu tại nhà Danh Đ. Sau khi cả hai uống hết 01 lít rượu trắng thì T đi bộ về nhà. Trên đường về T ghé qua nhà ông Chau R (là cậu ruột của T) ở cùng khóm T, thị trấn Ó, huyện T, tỉnh An Giang để xin cơm ăn, nhưng ông Chau R trả lời: “Cơm cho chó ăn hết rồi”. Tức giận câu nói của ông Chau R, T đi bộ về nhà mình cách đó khoảng 100 mét lấy cây dao dài 32cm (cán nhựa màu đen dài 12cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 20cm, mũi nhọn) quay lại nhà ông Chau R. Tại đây, T đi đến đứng đối diện với ông Chau R, lúc này ông Chau R đang ngồi trên giường tre bên hông nhà, T dùng tay phải cầm dao đâm liên tiếp 08 nhát trúng vào vùng ngực trái, ngực phải, bụng và đùi phải của ông Chau R, ông Chau R bỏ chạy được khoảng 10 mét thì ngã gục xuống đất, được mọi người đưa đến Trung tâm Y tế huyện T cấp cứu nhưng ông Chau R đã chết. Sau khi đâm ông Chau R, T vứt bỏ cây dao cặp lề đường rồi đi bộ về nhà mình thay áo, sau đó đi bộ đến Bến xe thị trấn Ó, huyện T, chuẩn bị lên xe khách để bỏ trốn thì bị lực lượng Công an bắt giữ.

Tang vật thu giữ gồm: 01 cây dao dài 32cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, có một bề sắc, mũi nhọn, kích thước (20 x 2,7)cm, cán nhựa màu đen, kích thước (12 x 2,5)cm; 01 đôi dép cao su màu đen; 01 túi giấy chứa gạc y tế dính vết màu nâu, ký hiệu vết màu nâu vị trí số 1 trên giường tre; 01 túi giấy chứa gạc y tế dính vết màu nâu, ký hiệu vết màu nâu vị trí số 1 trên chiếu; 01 phong bì thư màu trắng chứa gạc y tế dính vết màu nâu, ký hiệu vết màu nâu vị trí số 2; 01 túi giấy chứa gạc y tế dính vết màu nâu, ký hiệu máu của nạn nhân Chau R.

Kết quả khám nghiệm hiện trường, khám xét tử thi, bản ảnh khám nghiệm hiện trường, khám xét tử thi phù hợp với nội dung vụ án đã nêu trên.

Tại kết luận giám định pháp y tử thi số 55/KL-KTHS (PY-GT) ngày 18/7/2023, Phòng K - Công an tỉnh A, kết luận đối với ông Chau R, sinh năm 1971 như sau:

1. Kết quả chính qua giám định:

- Vết thương ngực trái gây bầm tụ máu dưới da, cơ; đứt bờ dưới cung trước xương sườn số 5, thủng cung cơ gian sườn 5 - 6 bên trái, đứt bên trên cung trước xương sườn số 6 bên trái, thủng màng ngoài tim, thủng tâm thất phải.

- Vết thương ngực phải (vết 1) gây bầm tụ máu dưới da, cơ; thủng cơ gian sườn 3 - 4 bên phải, đứt cạnh trên cung trước xương sườn số 4 bên phải, thủng xuyên từ thùy giữa phổi phải đến thùy dưới phổi phải.

- Vết thương ngực phải (vết 3 và 4) gây bầm tụ máu dưới da, cơ; đứt cung trước xương sườn số 6 bên phải, thủng cơ gian sườn 6 - 7 bên phải, hướng vào trong ổ bụng gây thủng gan phải.

- Mặt trước 1/3 dưới đùi phải có vết thương hình khe, nằm dọc, kích thước (1,5 x 0,4)cm; bờ mép sắc gọn, góc trên tù, góc dưới nhọn.

2. Nguyên nhân chết: Suy tuần hoàn cấp do vết thương thấu ngực, bụng gây thủng tim, phổi và gan.

3. Cơ chế hình thành vết thương:

Vết thương trên cơ thể của tử thi có đặc điểm phù hợp với đặc điểm tổn thương do vật nhọn có 01 cạnh sắc tạo nên.

Tại Kết luận giám định số 38/KL-KLHS (SH-GT) ngày 25/8/2023, Phòng K Công an tỉnh A đã kết luận:

- Vết màu nâu dính trên lưỡi cây dao gửi giám định là máu người. Do vết ít không đủ điều kiện để giám định xác định nhóm máu.

- Vết màu nâu dính trên chiếc dép bên trái gửi giám định là máu người, thuộc nhóm máu B.

- Vết màu nâu vị trí số 1 trên giường tre là máu người, thuộc nhóm máu B.

- Vết màu nâu vị trí số 1 trên chiếu là máu người, do chất lượng dấu vết kém không đủ điều kiện để giám định xác định nhóm máu.

- Vết màu nâu vị trí số 2 là máu người, thuộc nhóm máu B.

- Máu của ông Chau R, sinh năm 1971 thuộc nhóm máu B

- Máu của Ngô Nhật T, sinh ngày 18/01/2000 thuộc nhóm máu B.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Mai Kim L yêu cầu bị cáo Ngô Nhật T phải bồi thường tiền chi phí mai táng, tiền mất thu nhập, tiền tổn thất tinh thần, tổng cộng là 211.000.000 đồng. Bà Chau T2 (là mẹ đẻ của bị cáo T) đã bồi thường được số

tiền 1.000.000 đồng. Bà Mai Kim L yêu cầu bị cáo T còn phải bồi thường tiếp số tiền là 210.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 96/CT-VKS-P2 ngày 05/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố Ngô Nhật T về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo Ngô Nhật T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Nhật T vẫn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Đối với phần trách nhiệm dân sự bị cáo Ngô Nhật T thống nhất bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 211.000.000 đồng. Tuy nhiên, do đang bị tạm giam và bị cáo cũng không có tài sản riêng nên chưa thể bồi thường, sau này có điều kiện bị cáo hoặc gia đình bị cáo sẽ bồi thường cho gia đình bị hại.

Người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Mai Kim L có quan điểm: Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật; còn về phần trách nhiệm dân sự yêu cầu bị cáo T phải bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 211.000.000 đồng. Xác nhận đã bà Chau T2 (mẹ đẻ bị cáo T) đã bồi thường nhiều lần, tính đến ngày xét xử sơ thẩm được tổng số tiền 7.000.000đ, nay yêu cầu bị cáo T còn phải bồi thường tiếp số tiền là 204.000.000 đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Chau T2 xác nhận: việc bồi thường số tiền 7.000.000 đồng là do gia đình tự nguyện, nguồn tiền là do bà Chau T2 tích cóp và làm thuê mướn mà có. Nay không yêu cầu bị cáo T phải bồi hoàn.

Người làm chứng có mặt và vắng mặt đều khai phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Nhật T từ 18 đến 20 năm tù. Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 591; Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa, bị cáo Ngô Nhật T bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 211.000.000đ, xác nhận bà Chau T2 đã bồi thường số tiền 7.000.000đ, bị cáo T còn phải bồi thường số tiền còn thiếu là 204.000.000đ. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 cây dao nhọn, 01 đôi dép cao su, 03 túi giấy chứa gạc y tế dính vết màu nâu và 01 phong bì thư màu trắng chứa gạc y tế dính vết màu nâu.

Người bào chữa của bị cáo Ngô Nhật T đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát về việc truy tố bị cáo Ngô Nhật T về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự. Chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ

hình phạt cho bị cáo, giảm nhẹ hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị.

Bị cáo Ngô Nhật T nhất trí với bản luận cứ bào chữa nêu trên của người bào chữa, đồng thời không bào chữa bổ sung gì khác. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết và quyết định theo quy định của pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của bị hại nhất trí với bản luận cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, đồng thời không có tranh luận thêm gì khác.

Trong phần đối đáp một lần nữa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang vẫn giữ nguyên quan điểm như đã đề nghị tại bản luận tội nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và quyết định theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: - Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

- Tại phiên tòa người làm chứng là Chau Sóc L1 và Mai Kim L4 vắng mặt. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 19 giờ ngày 13/7/2023, tại nhà ở của ông Chau R thuộc tổ A, khóm T, thị trấn Ó, huyện T, tỉnh An Giang, bị cáo Ngô Nhật T đã có hành vi dùng dao mũi nhọn dài 32cm đâm liên tiếp 08 nhát trúng vào vùng ngực trái, ngực phải, bụng và đùi phải của ông Chau R. Hậu quả làm ông Chau R bị chết do suy tuần hoàn cấp vì vết thương thấu ngực, bụng gây thủng tim, phổi và gan.

Hành vi nêu trên của bị cáo Ngô Nhật T đã phạm tội “Giết người”, tội phạm

và hình phạt được quy định tại Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt, bị cáo đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm là dao sắc nhọn đâm liên tiếp nhiều nhát vào các vùng trọng yếu trên cơ thể của bị hại, do đó hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp “*Có tính chất côn đồ*”, theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng của con người; đến quyền tự do thân thể của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn cho xã hội, làm quần chúng nhân dân lên án và bất bình.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo được xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, trước khi phạm tội là người có nhân thân tốt vì chưa có tiền án, tiền sự. Nhưng hành vi được thực hiện với lỗi cố ý; động cơ, mục đích của tội phạm là dùng hung khí nguy hiểm nhằm tước bỏ tính mạng của người khác; tội phạm được thực hiện một cách quyết liệt, thể hiện tính côn đồ hung hãn đối với chính người thân của mình.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo dùng dao sắc nhọn đâm liên tiếp 08 nhát vào vùng trọng yếu trên cơ thể của bị hại nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*cố tình thực hiện tội phạm đến cùng*” theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và thực sự ăn năn hối cải; tại phiên tòa giữa bị cáo với gia đình bị hại đã thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại (trong đó mẹ đẻ bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại một phần tiền). Ngoài ra, bị cáo là người dân tộc Khmer do nhận thức pháp luật hạn chế nên nhất thời phạm tội. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét thấy: Phần trách nhiệm dân sự gia đình bị cáo mới bồi thường cho gia đình bị hại một phần; về hình phạt tại phiên tòa gia đình bị hại đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật; bị cáo được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nhưng phải chịu 01 tình tiết tăng nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; hậu quả do tội phạm gây ra là đặc biệt nghiêm trọng không thể bù đắp, khắc phục được. Do đó cần áp dụng mức tối đa của hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là tương xứng với tính chất mức độ mà tội phạm đã gây ra nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 123 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm. Xét thấy, việc áp dụng hình phạt chính là phạt tù có thời hạn ở mức tối đa đã nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận với nhau về việc bồi thường, tổng số tiền bị cáo bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm cho gia đình bị hại là 211.000.000đ, gia đình bị cáo đã bồi thường được 7.000.000đ, còn lại 204.000.000đ. Xét thấy, sự thỏa thuận của các bên là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về vật chứng: Đối với 01 cây dao nhọn, 01 đôi dép cao su màu đen, các túi giấy, phong bì thư chứa gạc y tế dính vết máu không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[8] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Ngô Nhật T phạm tội “Giết người”.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Ngô Nhật T 20 (Hai mươi) năm tù về tội “Giết người”; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 13/7/2023).

Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584, 585, 591; Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự:

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, bị cáo Ngô Nhật T bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm cho người đại diện hợp pháp của bị hại (bà Mai Kim L, anh Chau T3, chị Chau Cẩm T4 và anh Chau T5) số tiền là 211.000.000đ. Xác nhận bà Chau T2 (mẹ đẻ bị cáo T) đã bồi thường thay bị cáo Ngô Nhật T số tiền 7.000.000đ, bị cáo Ngô Nhật T còn phải bồi thường tiếp số tiền 204.000.000đ (Hai trăm lẻ bốn triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án số tiền nêu trên người phải thi hành án không trả được, thì các bên có quyền thỏa thuận lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự. Nếu các bên không thỏa thuận được thì người phải thi hành án phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: tịch thu tiêu hủy 01 cây dao nhọn, 01 đôi dép cao su, 03 túi giấy chứa gạc y tế dính vết máu nâu và 01 phong bì thư màu trắng chứa gạc y

tế dính vết màu nâu (Đặc điểm tang vật như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/11/2023).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo Ngô Nhật T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 10.200.000đ (Mười triệu hai trăm nghìn đồng) án phí dân sự trong hình sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP. HCM;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát tỉnh An Giang;
- Công an tỉnh An Giang;
- Trại tạm giam, Công an tỉnh An Giang;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh An Giang;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thế Bình

Các Hội thẩm nhân dân

Phạm Yến Nhi

Thẩm phán

Lê Anh Duy

Nguyễn Thanh Tân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lâm Thuận Tùng

Đỗ Thế Bình